

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH  

---

Bản án số: 82/2020/HS-ST  
Ngày: 25/12/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

*Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Nguyễn Văn Phiếu.  
- Ông Lưu Danh Sử.

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/HSST ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXX-HS ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**-sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Bùi Ngọc T và bà Bùi Thị T; Vợ: Bùi Thị P; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 09/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

**Người làm chứng:** Hoàng Văn D, sinh năm 2000; Vũ Bội H, sinh năm 1982; Vũ Văn L, sinh năm 1986. Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Văn T là người nghiện ma túy, loại Heroine; Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, T đi nhờ xe của một người không quen biết từ nhà đến khu vực xã Q,

huyện N để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến đường 12B thuộc địa phận Ngã ba A, xã Q, huyện N thì T xuống xe đi bộ một đoạn đã gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy. T đi lại gần và hỏi “*Anh còn hàng không, bán cho em hai quả ba trăm*”, Người đàn ông hiểu ý liền nói: “*Có, đưa tiền đây*”. Bùi Văn T lấy số tiền 300.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Bùi Văn T mở ra để kiểm tra xác định đúng là Heroine nên gói lại bỏ vào trong túi ngực áo đang mặc rồi tiếp tục đi nhờ xe về nhà. Khi Bùi Văn T đi nhờ xe về khu vực đường liên xã thuộc thôn Q, xã S, huyện N thì xuống xe đi bộ một đoạn đã gặp bạn Hoàng Văn D, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình dừng lại nói chuyện. Khi T và D đang nói chuyện thì Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã S đang làm nhiệm vụ đi đến. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép Heroine trên người nên T tự giác móc trong túi ngực áo đang mặc ra lấy 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ giao nộp cho tổ công tác đồng thời khai nhận là Heroine vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong gói ma túy vào trong phong bì theo quy định của pháp luật, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ xác định: Khối lượng chất bột dạng cục màu trắng bên trong 02 gói nhỏ thu giữ của Bùi Văn T là 0,06gam kí hiệu M1 và 0,11 gam kí hiệu M2. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu M1, M2 là 0,17 gam gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 266/KLGD-PC09-MT ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,0565 gam, M2 có khối lượng 0,0999gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,1564 (Không phải một nghìn năm trăm sáu mươi tư) gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ*”.

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** Chất bột màu trắng còn lại trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0102 gam; M2 có khối lượng 0,0379 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 266/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSNQ-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2020.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi.

**Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

**Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy:** 0,0102 gam; M2 có khối lượng 0,0379 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 266/KLGD-PC09-MT các phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu là vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo thấy việc tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1.** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2.** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản hỏi người phạm tội quá

tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định: Sau khi dùng 300.000 đồng mua 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ của một người đàn ông không quen biết và đi nhờ xe về nhà. Vào hồi 11 giờ ngày 6 tháng 10 năm 2020 tại khu vực đường liên xã thuộc thôn Q, xã S, huyện N. Bị cáo T đã tự giác móc trong túi ngực áo đang mặc ra lấy 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ giao nộp cho tổ công tác Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã S đang làm nhiệm vụ đi đến, đồng thời khai nhận là Heroine vừa *mua về để sử dụng với tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,1564 gam.*

Hành vi tàng trữ trái phép *0,1564 (không phải một năm trăm sáu mươi tư) gam là ma túy, loại Heroine* của bị cáo T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Trước khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. nhưng về nhân thân ngày 24/11/2014 Bị cáo bị Công an Thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính số 176 phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

**3. Các vấn đề khác.** Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán heroine cho Bùi Văn T nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo T vì bị cáo là người nghiện ma túy mua Heroine với mục đích sử dụng.

**Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:**

Đối với: - 01 phong bì được niêm phong theo quy định là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 266/KLGD-PC09-MT ngày 9/10/2020 bên trong có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 là 0,0102 gam; M2 là 0,0379 gam. M1 và M2 đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ, bao gói niêm phong.

- 01 phong bì được niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu, phong bì niêm phong ký hiệu chữ C.

- 01 phong bì được niêm phong theo quy định niêm phong bên trong là vỏ gói và que thử nước tiểu của Bùi Văn T, phong bì ký hiệu là B là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo không phải nộp theo quy định của pháp luật. Vì bị cáo là người dân tộc Mường thuộc diện nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/10/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì được niêm phong theo quy định là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 266/KLGD-PC09-MT ngày 9/10/2020 bên trong có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 là 0,0102 gam; M2 là 0,0379 gam. M1 và M2 đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ, bao gói niêm phong.

- 01 phong bì được niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu, phong bì niêm phong ký hiệu chữ C.

- 01 phong bì được niêm phong theo quy định niêm phong bên trong là vỏ gói và que thử nước tiểu của Bùi Văn T, phong bì ký hiệu là B (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng. Án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện N.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

*(đã ký)*

**Hà Minh Lực**

